**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN GIO LINH**
**TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 24/7/2020.
"*V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con Giữa chị Trương Thị H và anh Hoàng Đình B*"

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
**1.** Ông Nguyễn Hữu Luật.
**2.** Bà Lê Thị Liên.
- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Võ Đức Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gio Linh.
***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2019 về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2020 giữa các đương sự:

***1***. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị H, sinh năm 1987.
Địa chỉ: thôn X, xã T, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.
***2.*** *Bị đơn:* Anh Hoàng Đình B, sinh năm 1985.
Địa chỉ: thôn X, xã T, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 02/12/2019, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:**

Chị Trương Thị H và anh Hoàng Đình B yêu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 11 năm 2010 tại UBND xã T , huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó

một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến khoảng năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, nguyên nhân chủ yếu do anh B hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên uống rượu về nhà gây gỗ, xúc phạm đến danh dự của chị H và gia đình. Mặc dù cũng đã xin lỗi chị H nhiều lần, nhưng anh B vẫn tiếp tục kiểm soát chị H, bất luận chị đi đâu làm gì anh B cũng đều nghi ngờ tra hỏi, làm cho chị H cảm thấy ngột ngạt, mất tự do. Kể từ ngày 20/01/2020 cho đến nay chị H và anh B đã sống ly thân, chị H và con về ở với bố mẹ đẻ tại thôn H, xã T, Gio Linh. Vì vậy chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Đình B.

- Về con chung: Chị Trương Thị H và anh Hoàng Đình B có một con chung là cháu Hoàng H Th, sinh ngày 08/5/2011. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 18/12/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Đình B trình bày:**

Anh Hoàng Đình B thừa nhận ý kiến trình bày của chị H về việc kết hôn, thời gian chung sống và con chung là đúng như chị H trình bày. Anh B cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nhau nên hay cãi vã, anh B có đánh chị H một lần và đã xin lỗi. Anh B cũng thừa nhận thường xuyên ghen tuông, tra hỏi chị H nhiều lần vì cho rằng chị H không nói thật nên anh B không tin tưởng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn thương yêu nhau nên anh B mong muốn được đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng H Th, sinh ngày 08/5/2011. Nếu ly hôn anh B có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Hoàng Đình B. Giao cháu Hoàng H Th, sinh ngày 08/5/2011 cho chị Trương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua ý kiến trình bày của hai bên đương sự và qua xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, anh B hay nghi ngờ chị H, thường uống rượu về nhà gây gỗ, ghen tuông vô cớ, xúc phạm đến danh dự của chị H mặc dù cũng đã xin lỗi chị H nhiều lần. Sau khi chị H khởi kiện đến Toà án, chị H cũng đã để thời gian cho anh B có cơ hội sửa chữa, hoà giải quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Tại phiên hoà giải anh B mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh B không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Từ ngày 20/01/2020 cho đến nay, chị H và anh B đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Qua xác minh, bố của anh B và bố của chị H cũng cho biết anh B thường uống rượu rồi gây gỗ chị H. Chính quyền địa phương cũng như tổ chức Công Đoàn nơi chị H làm việc không biết về mâu thuẫn của vợ chồng.

Từ những lý do trên HĐXX nhận thấy: Lời trình bày của chị H và anh B tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Trương Thị H và anh Hoàng Đình B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị H.

[2] Về con chung: Chị H và anh B có 01 con chung là cháu Hoàng H Th, sinh ngày 08/5/2011, hiện nay cháu Th đang ở với mẹ, cháu Th cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị H xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Về phía anh B cũng có nguyện vọng được trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th và cũng không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy: Cháu Hoàng H Th là con gái, hiện cháu đang ở với mẹ và có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu lại đang ở lứa tuổi vị thành niên, lứa tuổi đang có nhiều thay đổi về tâm sinh lý, mặt khác chị H có công việc và lương ổn định ở Công ty môi trường đô thị, ngoài ra còn làm thêm ruộng vườn chung với bố mẹ để tăng thêm thu nhập. Nên cần giao cháu Hoàng H Th cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con.

[4] Về mức cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung nên anh B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H ly hôn anh Hoàng Đình B.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng H Th sinh ngày 08/5/2011 cho chị Trương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Hoàng Đình B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

2. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0000651 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Chị Trương Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Q. Trị;
- VKSND H. Gio Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã T (nơi đăng ký kết hôn);
- THADS H. Gio Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đoàn Thị Quỳnh Châu**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hữu Luật** **Lê Thị Liên** **Đoàn Thị Quỳnh Châu**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hữu Luật** **Lê Thị Liên** **Đoàn Thị Quỳnh Châu**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Q. Trị;
- VKSND H. Gio Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã T (nơi đăng ký kết hôn);
- THADS H. Gio Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đoàn Thị Quỳnh Châu**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hữu Luật** **Lê Thị Liên** **Đoàn Thị Quỳnh Châu**